

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KỸ THUẬT SỐ: GÓC NHÌN DUY VẬT LỊCH SỬ VÀ HÀNH TRÌNH HIỆN THỰC HÓA - KHẢO LUẬN TỪ CÁC LÝ THUYẾT QUỐC TẾ*

GS, TS. MẠNH PHI**

TS. PHÙNG MINH VŨ***

Trong thế kỷ XXI, xã hội loài người đã bước vào kỷ nguyên số hóa toàn diện. Bối cảnh này đặt ra một môi trường phát triển đan xen giữa cơ hội và thách thức cho cả các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Lực lượng sản xuất tiên tiến do công nghệ số đại diện ngày càng mâu thuẫn gay gắt với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Ngược lại, công nghệ số cho thấy tiềm năng hòa hợp và tạo ra lợi thế lớn khi kết hợp với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Điều này đã cho thấy triển vọng tươi sáng của chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên mới.

Từ thực tiễn đó, khái niệm chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số ra đời. Khái niệm này chủ yếu biểu thị lộ trình “kỹ thuật số” mà chủ nghĩa xã hội đương đại đang bước đi trong thời đại kinh tế số - một con đường khác biệt với chủ nghĩa tư bản. Để nắm bắt một cách

cụ thể bản chất và xu hướng phát triển của chủ nghĩa xã hội trong thời đại này, cần tiếp cận và nghiên cứu các trào lưu tư tưởng về chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số đang hình thành trên thế giới, tiếp thu và vận dụng khái niệm này, đồng thời sử dụng quan điểm duy vật lịch sử để định nghĩa, diễn giải, làm rõ mối liên hệ và sự khác biệt căn bản so với chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số, cũng như phân tích một cách hệ thống về tính tất yếu lịch sử và khả năng hiện thực hóa của chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số, từ đó cung cấp cơ sở lý luận cho việc nhận diện diện mạo thời đại và định hướng phát triển của chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên kinh tế số.

1. Phê phán các bất lý thuyết trong các trào lưu tư tưởng về chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số nước ngoài đương đại

Vào cuối thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản bước vào thời đại kinh tế số, tạo ra hàng loạt thay đổi và đặc điểm mới, thu hút sự quan tâm của giới học thuật nước ngoài. Sang thế kỷ XXI, chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số bước vào giai đoạn

* Tạp chí Nghiên cứu và giáo dục, số 1-2025, tr.132-142

** Học viện Chủ nghĩa Mác, Đại học Tô Châu

*** Học viện Chủ nghĩa Mác, Đại học Nam Khai

tăng tốc phát triển, với những mâu thuẫn ngày càng bộc lộ rõ. Trong bối cảnh này, các học giả như Christian Fuchs, Michael Kwet và Christopher Cox đã đề xuất các tư tưởng về chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số, đánh dấu sự chuyển hướng từ phê phán sang kiến tạo.

Thứ nhất, quan niệm chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số là một dạng “chủ nghĩa tư bản mới”. Richard Barbrook cho rằng, công nghệ số mang lại các hàng hóa công cộng điển hình là thông tin và trí thức, và dữ liệu với đặc tính sao chép vô hạn có khả năng thúc đẩy chuyển đổi nền kinh tế tư bản chủ nghĩa sang “kinh tế quà tặng”. Kevin Kelly mô tả chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số là “thuật ngữ phù hợp nhất để chỉ một loạt công nghệ phụ thuộc vào tương tác xã hội”, với nội hàm “chủ nghĩa xã hội tập thể” là sáng tạo, chia sẻ và sử dụng miễn phí trên không gian mạng, không mang ý nghĩa giai cấp, là “chủ nghĩa xã hội không nhà nước”. Về bản chất, đây là một dạng cải thiện cục bộ trong quan hệ phân phối trên cơ sở phát triển của lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa, thực chất là một “chủ nghĩa tư bản mới”. Evgeny Morozov coi những quan điểm về chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số kiểu này như một “câu chuyện cổ tích về ý thức hệ” do giới trí thức tư sản vẽ nên, và nó chỉ là chiêu trò xuất phát từ chính giới trí thức tư sản.

Thứ hai, quan niệm coi chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số là “chủ nghĩa hiện thực không tưởng” (realistic utopia). “Chủ nghĩa hiện thực không tưởng” là sự kết hợp giữa trí tưởng tượng lạc quan với những đề xuất cụ thể về thiết kế lại xã hội và các phương án cải cách thực tiễn để làm cho “không tưởng” trở

thành khả thi và có thể đạt được. Christopher Cox coi chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số là một “chủ nghĩa hiện thực không tưởng” dựa trên “tự động hóa hoàn toàn”. Aaron Bastani cho rằng, cách mạng số mang lại các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, năng lượng sạch, in 3D và chỉnh sửa gen, tạo nền tảng kỹ thuật cho “chủ nghĩa cộng sản xa xỉ hoàn toàn tự động” (Fully Automated Luxury Communism).

Thứ ba, quan niệm chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số là “khuôn khổ xã hội” lý tưởng cho việc vận dụng dân chủ công nghệ. Dimitris Boucas cho rằng, điều còn thiếu trong thời đại chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số là một mô hình có thể tận dụng kỹ thuật số để đạt được sản xuất tự chủ, tăng thời gian nghỉ ngơi và giải phóng con người khỏi lao động làm thuê. Christian Fuchs đánh giá cao tiềm năng giải phóng của công nghệ số, cho rằng nó cùng các công nghệ khác tạo thành cơ sở vật chất cho một xã hội chủ nghĩa dân chủ. Evgeny Morozov dù phê phán một số quan điểm về chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số như là “ngôn từ ý thức hệ”, song ông lại tìm cách hồi sinh cuộc tranh luận về “tính toán kinh tế xã hội chủ nghĩa” của thập niên 1920, ủng hộ cánh tả tận dụng tối đa “cơ chế phản hồi” của công nghệ để tìm ra phương thức điều phối xã hội vượt ra ngoài thị trường, qua đó hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số.

Tuy nhiên, việc hạ thấp chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số thành nền dân chủ kỹ thuật số, đồng thời kỳ vọng có thể lật đổ chủ nghĩa tư bản chỉ bằng cách cải tiến công nghệ là khó đạt được. Đúng như Sai Englert đã chỉ ra, phương thức thực hiện chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số thông

qua chủ nghĩa hợp tác nền tảng (platform cooperativism) thuộc về con đường “từ trên xuống”. Dù con đường này có ưu điểm hơn so với chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số, nhưng để giành lấy một tương lai mà “thành quả phát triển công nghệ được giải phóng khỏi sự chi phối của tư bản và chia sẻ cho toàn xã hội cùng hưởng”, thì nhất thiết phải cần đến sức mạnh của “chủ nghĩa xã hội từ dưới lên”.

Tóm lại, các tư tưởng về chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số ở nước ngoài có những đóng góp nhất định về mặt lý luận, nhưng đồng thời cũng tồn tại nhiều bẫy lý thuyết. Sự thiếu chín muồi trong lập luận của họ thể hiện chủ yếu ở hai mặt sau: *Một là*, thiếu quan điểm lịch sử. Các quan niệm về chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số như “chủ nghĩa tư bản mới” hay “chủ nghĩa không tưởng hiện thực” thực chất đã coi lý tưởng xã hội chủ nghĩa của C.Mác là không tưởng chứ không phải là khoa học. Họ không nhận ra rằng “công nghệ số cứu rỗi chủ nghĩa tư bản chỉ là một huyền thoại”. Trong khi đó, mô hình “chủ nghĩa không tưởng hiện thực” phản ánh sự mâu thuẫn của giới học giả nước ngoài - vừa thất vọng với thực tại của chủ nghĩa tư bản lại vừa không muốn từ bỏ lý tưởng xã hội tối hậu. *Hai là*, chỉ dừng lại ở sự kêu gọi giá trị. Việc vận dụng dân chủ công nghệ số là một yêu cầu về giá trị, nhưng dân chủ không phải là giá trị duy nhất hay tối cao. Vận dụng dân chủ công nghệ số không phải là phương pháp giải quyết mọi vấn đề xã hội tiêu cực. Hơn nữa, các hoạt động có mục đích mà tách rời quy luật lịch sử khách quan và không làm rung chuyển chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa thì

trên thực tế không thể giải quyết tận gốc những tác động tiêu cực từ việc ứng dụng công nghệ số của chủ nghĩa tư bản. Nhìn chung, tư tưởng về chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số trong giới học thuật nước ngoài, về mặt logic, đã rơi vào khuôn mẫu của chủ nghĩa sùng bái kỹ thuật. Về mặt thực tiễn, nó mang khuynh hướng cải lương (reformism), không đòi hỏi xóa bỏ triệt để chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên, những sai sót này không có nghĩa là bản thân góc độ lý thuyết của chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số không có giá trị. Việc diễn giải và định nghĩa lại chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số trên cơ sở của quan điểm duy vật lịch sử, biến nó thành một hướng tiếp cận mới để hiểu một cách cụ thể về hình thái phát triển của chủ nghĩa xã hội trong thời đại kinh tế số có thể xem là một hướng đi khả dĩ để làm phong phú thêm các nghiên cứu về chủ nghĩa xã hội đương đại.

2. Phân tích hai “con đường số hóa” hướng tới tương lai kỹ thuật số và mối quan hệ của chúng

Quan điểm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác đã vạch ra quy luật khách quan của quá trình tiến hóa các hình thái xã hội. Dựa trên lý thuyết về sự phân chia hình thái xã hội, việc hiểu cụ thể về chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số cần được tiếp cận từ hai tiêu chuẩn: Quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất.

Phân tích khái niệm chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số dưới góc nhìn của chủ nghĩa duy vật lịch sử

Chủ nghĩa duy vật lịch sử khẳng định, sự phát triển của lịch sử xã hội là một quá trình “lịch sử tự nhiên” tuân theo các quy luật phổ

biển, với đặc điểm tiến hóa “nhất nguyên đa tuyến”. Theo tiêu chí quan hệ sản xuất, các hình thái xã hội tuân tự phát triển từ xã hội nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa đến cộng sản chủ nghĩa, mặc dù ở mỗi dân tộc có con đường phát triển đặc thù riêng do điều kiện lịch sử quy định. Theo tiêu chí lực lượng sản xuất, các hình thái kỹ thuật - xã hội lần lượt chuyển đổi từ xã hội săn bắt - hái lượm, công nghiệp, thông tin đến xã hội kỹ thuật số. Cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đều không thể quyết định một cách biệt lập tính chất và sự phát triển của xã hội, mà chính mâu thuẫn giữa chúng mới là động lực thúc đẩy tiến trình lịch sử. Hai tiêu chí này có mối quan hệ biện chứng và kế thừa lẫn nhau, trong đó khả năng vật chất của hình thái sản xuất sau đều được tạo ra trong khuôn khổ của hình thái trước.

Hai tiêu chí phân kỳ hình thái xã hội có mối quan hệ nội tại. *Trước hết*, hình thái kỹ thuật - xã hội, xét đến cùng, quyết định hình thái kinh tế - xã hội. Cách mạng lực lượng sản xuất (biểu hiện ở đổi mới công nghệ) tất yếu dẫn đến cách mạng quan hệ sản xuất. *Thứ hai*, hình thái kinh tế - xã hội tác động tích cực trở lại, thể hiện rõ ở vai trò dẫn dắt của quan hệ sản xuất đối với đổi mới công nghệ. Các trường phái mácxít sau này đều phân tích mối liên hệ giữa phát triển công nghệ và chế độ tích lũy tư bản. *Thứ ba*, biến đổi của hai hình thái không diễn ra đồng thời, có thể sớm hơn hoặc muộn hơn, tùy thuộc vào ảnh hưởng của quan hệ sản xuất.

Góc nhìn tổng hợp này cho phép định nghĩa cụ thể về các hình thái xã hội. Về mặt

lý luận, việc đưa ra khái niệm “chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số” với “kỹ thuật số” là tiền tố cho “chủ nghĩa xã hội” là phù hợp với tư duy vật lịch sử và tinh thần của chủ nghĩa xã hội khoa học. Nó dựa trên vai trò của công nghệ số với tư cách lực lượng sản xuất và tiềm năng thay đổi quan hệ sản xuất trong thời đại kinh tế số, trở thành một công cụ khái niệm để hiểu hình thái phát triển của chủ nghĩa xã hội trong thời đại này.

Theo lập luận trên, có thể định nghĩa sơ bộ chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số như sau: Đây là hình thái xã hội chủ nghĩa kết hợp với hình thái kỹ thuật - xã hội mới, trong đó công nghệ số đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến của thời đại. Trong kỷ nguyên kinh tế số, nó sẽ từng bước xóa bỏ những tác động tiêu cực của chủ nghĩa tư bản số trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa và môi trường, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển tiếp theo của chủ nghĩa xã hội, hướng tới chủ nghĩa cộng sản thông qua việc tác động kép đến cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Lý giải về sự cùng tồn tại của chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số và chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số từ góc độ lực lượng sản xuất

Lực lượng sản xuất với tư cách là nền tảng của quan hệ sản xuất, tự thân nó mang tính trung lập, do đó việc tìm hiểu chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số và chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số cần bắt đầu từ lực lượng sản xuất và hình thái kỹ thuật - xã hội.

Thứ nhất, về nền tảng kỹ thuật. Như C.Mác từng chỉ ra, giống như các tầng địa chất kế tiếp nhau, các hình thái kinh tế - xã hội không

xuất hiện một cách đột ngột và hoàn toàn tách rời nhau. Xã hội phong kiến và tư bản từng tồn tại chông chéo về mặt kỹ thuật - xã hội, khi các công xưởng thủ công đã mạnh nhen hình thái sản xuất mới. Hiện tượng này tiếp tục kéo dài qua các cuộc cách mạng điện khí hóa và cách mạng công nghệ thông tin. Do đó, có thể thấy rõ trên nền tảng kỹ thuật số ngày nay, chủ nghĩa tư bản số và chủ nghĩa xã hội số thể hiện sâu sắc sự cùng tồn tại và chông chéo của các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau trên cùng một cơ sở kỹ thuật.

Thứ hai, về phương thức lao động. Lao động là quá trình con người sử dụng công cụ lao động để cải tạo đối tượng lao động, thực hiện trao đổi vật chất với tự nhiên. Sự phát triển của công cụ lao động đã định hình các phương thức lao động khác nhau qua các thời kỳ lịch sử. Cách mạng công nghệ số tạo ra phương thức lao động số - tổng hòa các hoạt động sử dụng công cụ số để xử lý đối tượng lao động (vật chất và kỹ thuật số), sản xuất sản phẩm và dịch vụ số có giá trị sử dụng. Trong thời đại kinh tế số, các khâu của quá trình tái sản xuất xã hội ngày càng phụ thuộc vào nền tảng số, khiến phương thức lao động số ngày càng chiếm vị trí quan trọng.

Thứ ba, về cơ cấu ngành nghề. Trong thế kỷ XXI, “số hóa ngành công nghiệp” và “công nghiệp hóa lĩnh vực số” tạo thành nền tảng cơ cấu ngành nghề cho cả chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số và chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số. Như C.Mác đã chỉ ra rằng, sự biến đổi trong phương thức sản xuất của một ngành công nghiệp sẽ kéo theo sự biến đổi trong

phương thức sản xuất của các ngành công nghiệp khác... Như việc có máy kéo sợi đòi hỏi phải có máy dệt vải, và cả hai lại buộc ngành tẩy trắng, in hoa văn và nhuộm màu phải tiến hành cách mạng về cơ khí và hóa học. Cuộc cách mạng kỹ thuật số đang thay đổi toàn diện cơ cấu ngành nghề của xã hội, tạo ra các ngành nghề mới và thúc đẩy chuyển đổi số ở các ngành truyền thống.

Phân biệt bản chất giữa chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số và chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số từ xu hướng phát triển quan hệ sản xuất

Từ góc độ quan hệ sản xuất, chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa không thay đổi về bản chất trong thời đại kinh tế số, điều này quyết định sự khác biệt căn bản giữa hai mô hình.

Thứ nhất, quan hệ sản xuất và xu hướng phát triển của chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số. Chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số lấy quan hệ sản xuất công hữu làm chủ thể, thể hiện ở chế độ sở hữu xã hội đối với tài sản số. Mục tiêu lịch sử của nó là hướng tới chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số đại diện cho diện mạo cụ thể của chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên số. Ngược lại, chủ nghĩa tư bản dù đã điều chỉnh vẫn duy trì chế độ tư hữu và lao động làm thuê, khiến quan hệ sản xuất bóc lột không thể bị xóa bỏ. Mục đích sản xuất giá trị thặng dư - mục tiêu duy nhất của chủ nghĩa tư bản - không thay đổi dù nền tảng kỹ thuật - xã hội có biến chuyển.

Thứ hai, về mục tiêu phân phối, chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số thúc đẩy thực hiện thịnh vượng chung. Trong chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số, việc theo đuổi giá trị thặng dư vô hạn dẫn đến tích lũy tư bản dựa trên bóc lột

lao động, tất yếu gây ra phân hóa giàu nghèo và tái sản xuất mở rộng sự phân hóa này. Các nhà tư bản kỹ thuật số không chỉ tăng cường kiểm soát quá trình lao động mà còn đưa các lĩnh vực văn hóa, giải trí và dịch vụ công vào hệ thống tích lũy tư bản, làm trầm trọng thêm khoảng cách số và chênh lệch giàu nghèo. Các cường quốc tư bản số thực hiện chủ nghĩa thực dân kỹ thuật số (digital colonialism) trên toàn cầu để thu về giá trị thặng dư. Ngược lại, chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số lấy thịnh vượng chung làm yêu cầu bản chất, kết hợp lực lượng sản xuất tiên tiến với quan hệ sản xuất ưu việt. Thịnh vượng chung không chỉ là sự giàu có vật chất cho tất cả mọi người, mà còn bao gồm sự phong phú về đời sống tinh thần. Ứng dụng công nghệ số theo định hướng xã hội chủ nghĩa tạo ra nhiều sản phẩm tinh thần số, đáp ứng nhu cầu tinh thần ngày càng tăng của người dân.

Thứ ba, chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số tạo điều kiện cho sự giải phóng kép của con người và tự nhiên. Chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số chắc chắn dẫn đến khủng hoảng sinh thái và làm tha hóa mối quan hệ giữa con người với tự nhiên thông qua tiêu thụ năng lượng khổng lồ (như trung tâm dữ liệu), ô nhiễm carbon từ vận hành máy tính, rác thải điện tử, sự tàn phá môi trường do khai khoáng và bất bình đẳng sinh thái trong phân công lao động toàn cầu. Ngược lại, chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số, dựa trên những ưu thế về chế độ, có thể giúp nhận thức rõ hậu quả sinh thái của hoạt động sản xuất; ứng dụng chính sách nhà nước, giáo dục và công nghệ xanh; và điều tiết sự trao đổi chất giữa con người với tự nhiên. Bản chất của quá

trình này là thúc đẩy “sự hòa giải giữa con người với tự nhiên” - nền tảng cho “sự hòa giải giữa con người với chính mình”. Trên cơ sở lực lượng sản xuất phát triển, chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số đạt được sự giải phóng kép thông qua quan hệ sản xuất tiên bộ.

3. Tính tất yếu lịch sử và khả năng hiện thực hóa của chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số

Sự khác biệt chủ yếu giữa chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số và chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số không được quyết định bởi mức độ số hóa, mà bởi sự khác biệt bản chất trong quan hệ sản xuất giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Khi bước vào thời đại kinh tế số, dù chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội mang những đặc điểm thời đại mới, song điều này không làm thay đổi sự khác biệt căn bản và xu hướng phát triển của hai hình thái quan hệ sản xuất xã hội này.

Tính tất yếu lịch sử của sự hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số

Xu thế phát triển của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản qua các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trước đây chính là minh chứng lịch sử cho thấy chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số chắc chắn sẽ được hiện thực hóa.

Một mặt, trong các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản luôn gắn liền với quá trình làm sâu sắc thêm mâu thuẫn cơ bản của nó. Từ thế kỷ XVIII, sự phổ biến của động cơ hơi nước và khả năng “dùng máy móc để chế tạo máy móc” đã thiết lập nền tảng kỹ thuật cho công nghiệp tư bản, thúc đẩy công nghiệp hóa, chuyển đổi cơ cấu ngành và mở ra kỷ nguyên công nghiệp. Cuộc cách mạng công nghiệp

lần thứ hai (nửa sau thế kỷ XIX) đã đẩy mạnh sản xuất và tập trung tư bản, dẫn thẳng tới thời kỳ độc quyền và đế quốc chủ nghĩa. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, cuộc cách mạng công nghệ thông tin và nhu cầu tái thiết sau chiến tranh đã thúc đẩy đổi mới thiết bị công nghệ và xây dựng hạ tầng, tạo động lực mạnh mẽ cho đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế, tạo tiền đề cho việc tái cấu trúc thông tin hóa chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, về bản chất, những bước tiến này vẫn là sự tiếp diễn của chế độ tư hữu tư bản, và chính quá trình xã hội hóa sản xuất do khoa học kỹ thuật thúc đẩy lại làm trầm trọng mâu thuẫn nội tại của chủ nghĩa tư bản.

Mặt khác, tiến trình của các cuộc cách mạng khoa học - công nghệ cũng hàm chứa xu hướng lịch sử khiến chủ nghĩa xã hội trở thành lựa chọn tất yếu thay thế cho chủ nghĩa tư bản. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất làm biến đổi cấu trúc giai cấp, đưa giai cấp vô sản lên vũ đài chính trị và tạo điều kiện cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. Trong bối cảnh điện khí hóa và khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc, Cách mạng tháng Mười Nga do V.I.Lênin lãnh đạo đã thực hiện bước nhảy vọt từ lý luận sang thực tiễn với sự hình thành mô hình Xôviết gắn chặt với tiến trình điện khí hóa. Tuy nhiên, trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba, thể chế kinh tế - chính trị tập trung cao độ ở Liên Xô đã kìm hãm sự phát triển năng lực khoa học - kỹ thuật, góp phần vào sự tan rã của mô hình chủ nghĩa xã hội tại đây. Rút kinh nghiệm từ thành công và thất bại ấy, các nước xã hội chủ nghĩa sau này vừa căn cứ vào điều kiện quốc gia để tìm

đường đi riêng, vừa coi trọng phát triển công nghệ mũi nhọn.

Tóm lại, kể từ sau cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai, chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội không ngừng thực hiện tái cấu trúc công nghiệp hóa, điện khí hóa và thông tin hóa, tạo nên bức tranh đan xen và đối đầu giữa hai hệ thống trên cùng một hình thái kỹ thuật - xã hội, trong đó chủ nghĩa xã hội liên tục thể hiện xu hướng lịch sử tất yếu thay thế chủ nghĩa tư bản. Trong thời đại kinh tế số ngày nay, sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất do công nghệ số mang lại đang ngày càng thúc đẩy tiến trình lịch sử chủ nghĩa xã hội thay thế chủ nghĩa tư bản.

Tính khả thi trong thực tế của sự phát triển chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số

Trong làn sóng mới của cuộc cách mạng khoa học công nghệ đang nổi lên, xu hướng kết hợp công nghệ kỹ thuật số với tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội cho thấy khả năng hiện thực hóa chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số là điều có thể xảy ra. Ứng dụng công nghệ số trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản đã mở rộng tích lũy vốn vào mọi mặt đời sống xã hội, phóng đại quy mô thị trường thế giới và đẩy mức xã hội hóa sản xuất lên chưa từng có. Những biến đổi này làm sâu sắc mâu thuẫn giữa xã hội hóa sản xuất và sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, tạo nền tảng vật chất cho việc chuyển dịch sang hình thái kinh tế - xã hội mới.

Về mặt kinh tế, chủ nghĩa tư bản số mở rộng tích lũy tư bản ra toàn bộ đời sống xã hội, mở rộng quy mô thị trường toàn cầu và làm sâu sắc hơn mâu thuẫn giữa tính xã hội

hóa sản xuất và chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Nó thực hiện chủ nghĩa thực dân kỹ thuật số toàn cầu thông qua độc quyền dữ liệu, lợi thế công nghệ và vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu. Về mặt chính trị, ứng dụng công nghệ số củng cố hơn nữa bá quyền tư bản chủ nghĩa. Các khái niệm như “đế chế điện toán đám mây” và “chủ nghĩa đế quốc kỹ thuật số” được dùng để chỉ sự thống trị toàn cầu của các cường quốc tư bản, đặc biệt là Mỹ, thông qua các nền tảng và công nghệ. Về mặt văn hóa, công nghệ số trở thành công cụ để thao túng văn hóa thông qua hồ sơ người dùng số, quảng cáo nhắm mục tiêu và quản trị bằng thuật toán, khiến văn hóa ngày càng bị định hình bởi lợi nhuận quảng cáo. Về mặt sinh thái, chủ nghĩa tư bản kỹ thuật số không thể khắc phục bản chất phản sinh thái của chủ nghĩa tư bản. Hệ thống kỹ thuật số tiêu thụ năng lượng khổng lồ và thải ra lượng khí nhà kính đáng kể (chiếm 4% tổng lượng phát thải toàn cầu năm 2019, với mức tăng sử dụng năng lượng 9%/năm), trong khi các tập đoàn công nghệ lớn vẫn chưa cam kết giảm phát thải.

Ngược lại, việc kết hợp công nghệ số với chủ nghĩa xã hội cho thấy một triển vọng tích cực và khả thi. *Thứ nhất*, công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ lực lượng sản xuất, là sự khẳng định mới về bản chất con người và đặt nền móng vật chất cho chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số cùng sự phát triển toàn diện con người. *Thứ hai*, công nghệ số thúc đẩy cải cách chế độ sở hữu tư liệu sản xuất, tạo điều kiện xóa bỏ dần chế độ tư hữu do sản phẩm phi vật chất khó chiếm hữu tư nhân và tối

ưu hóa phân bổ nguồn lực nhờ sức mạnh tính toán và khả năng thích ứng. *Thứ ba*, theo logic duy vật lịch sử, công nghệ số thúc đẩy sự tiến bộ toàn diện của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, đẩy nhanh sự vận động và phát triển của hình thái xã hội loài người, thúc đẩy xu hướng phát triển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, trong thời đại kinh tế số, lực lượng sản xuất do công nghệ số đại diện ngày càng mâu thuẫn với yêu cầu của chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, đồng thời cho thấy lợi thế tích hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển này không chỉ khẳng định dự đoán lý thuyết của các nhà kinh điển mácxít, mà còn có cơ sở thực tế từ việc các nước xã hội chủ nghĩa đang thu hẹp khoảng cách và vượt lên các nước tư bản phát triển, chứng minh rằng thời đại kinh tế số vẫn đang nằm trong tiến trình lịch sử chủ nghĩa xã hội thay thế chủ nghĩa tư bản như C.Mác đã chỉ ra.

4. Kết luận và triển vọng

Việc giải mã một cách có phê phán các trào lưu tư tưởng về chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số ở nước ngoài có thể mang lại những gợi mở quan trọng cho chúng ta trong việc hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa xã hội đương đại dưới tác động của nền kinh tế số. Trong kỷ nguyên số, cả chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội đều cùng trải qua quá trình chuyển đổi số và tiếp tục cuộc đan xen giằng co giữa hai hệ tư tưởng. Việc kiên định nền tảng lý luận của thế giới quan duy vật lịch sử và chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời chất lọc nên khái niệm “chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số” chính là con đường lý luận mới giúp chúng ta thấu hiểu rõ

ràng diện mạo và xu hướng phát triển của chủ nghĩa xã hội trong thời đại số. Những nguyên lý cơ bản của thế giới quan duy vật lịch sử chỉ rõ rằng, giữa hình thái kinh tế và hình thái công nghệ của xã hội tồn tại mối quan hệ tương ứng đa chiều, và thực tiễn phát triển của xã hội loài người từ thế kỷ XX đến nay là minh chứng rõ rệt cho nhận định này. Chủ nghĩa xã hội kỹ thuật số, với tư cách là dạng thức kết hợp giữa “chủ nghĩa xã hội” và “xã hội kỹ thuật số”, là một xu thế tất yếu mang tính lịch sử, khởi nguồn từ quá trình phát triển của chủ nghĩa xã hội qua ba cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trước đó. Và trong kỷ nguyên số, nó ngày càng thể hiện ưu thế so sánh rõ rệt so với chủ nghĩa tư bản số, chứng minh khả năng hiện thực của sự gắn kết giữa công nghệ tiên tiến và chế độ xã hội chủ nghĩa. Xét về mặt bản chất, chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội có khả năng thúc đẩy mạnh mẽ hơn sự đổi mới phát triển của khoa học công nghệ, nâng cao cả về chất lượng lẫn hình thức của lực lượng sản xuất xã hội, và thúc đẩy sự tiến bộ của văn minh nhân loại lên những tầm cao mới. Nhìn lại lịch sử, việc xây dựng khoa học kỹ thuật để thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và cải biến bức tranh văn minh luôn là nhiệm vụ then chốt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. V.I.Lênin, với tư cách là người kiến tạo nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử và là người tiên phong thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã luôn coi khoa học kỹ thuật là chỉ số quan trọng để củng cố nền tảng vật chất của chủ nghĩa xã hội, phát huy ưu thế vượt trội của chủ nghĩa xã hội, đồng thời là yếu tố then

chốt để chiến thắng chủ nghĩa tư bản. Tư tưởng này được thể hiện sinh động qua phát biểu nổi tiếng rằng, chủ nghĩa cộng sản chính là chính quyền Xôviết cộng với toàn bộ nền điện khí hóa quốc gia, qua đó khẳng định mối liên hệ không thể tách rời giữa chủ nghĩa xã hội và công nghệ tiên tiến.

Trung Quốc bước vào giai đoạn mới của tiến trình xây dựng “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc”, đặt trọng tâm đặc biệt vào vai trò của công nghệ số như một động lực then chốt của hiện đại hóa. Theo phát biểu của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình, một quốc gia xã hội chủ nghĩa hiện đại và hùng mạnh không thể hình thành nếu thiếu nền tảng vật chất - kỹ thuật vững chắc. Trong “Quy hoạch tổng thể xây dựng Trung Quốc số”, Trung Quốc xác định chương trình số hóa toàn diện là trụ cột chiến lược để thúc đẩy hiện đại hóa kiểu Trung Quốc và tạo dựng lợi thế cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên kỹ thuật số. Khái niệm “Trung Quốc số” được xem như biểu hiện đặc thù của mô hình hiện đại hóa phi tư bản trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu. Tiến trình này thể hiện nỗ lực của Trung Quốc trong việc tái định nghĩa mối quan hệ giữa tư bản và con người, hướng tới việc chuyển hóa tư bản thành công cụ phục vụ phát triển xã hội, đồng thời khẳng định khát vọng xây dựng một hình thái văn minh số mới, nơi tăng trưởng vật chất đi đôi với nâng cao năng lực sáng tạo, tự do và đời sống tinh thần của con người ■

TỪ BÍCH DIỆP lược dịch
NGUYỄN THỊ THÙY LINH hiệu đính